TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS-ST.
Ngày: 09 - 02 - 2023.
V/v:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản
- Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - THANH HOÁ.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Xuân Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Dũng, Bà Nguyễn Thị Tường Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Lệ Thủy - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc - tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2023 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 34/2022/TLST- DS ngày 17 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST - DS ngày 28 tháng 12 năm 2022và Quyết định hoãn phiên toà số 01/2023/QĐST - DS ngày 13/01/2023 đối với các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L - Sinh năm: 1989

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Thôn Lương Thành, xã C, Huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

Người đại diện theo ủy quyền anh Nguyễn Văn L là anhLê Tuấn A theo giấy ủy quyền ngày 25/7/2022

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ dân phố Tân An, thị trấn P, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

- Bị đơn: Anh Trịnh Huy H - Sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú và cư trú hiện nay: Thôn Phù Lưu, xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn S - Sinh năm 1979

Trú tại: Thôn Bình Nguyên, xã C, Huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt anh L, anh A, anh S; Vắng mặt anh H lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 7 năm 2022, bản tự khai ngày 25/10/2022 của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn L; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anhLê Tuấn A trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết, nên ngày 07/11/2021, anh Trịnh Huy H có vay của anh Nguyễn Văn L số tiền là 171.000.000 đồng; Trong giấy vay, anh H hẹn đến ngày 01/02/2022 sẽ trả cho anh L. Anh H cam kết nếu quá hạn (ngày 01/02/2022) mà không trả đủ số tiền trên thì phải chịu bồi thường là 20% số tiền đã vay. Quá hạn trả nợ, anh L đã nhiều lần yêu cầu anh H trả tiền, nhưng anh H cứ khất lần không chịu trả.

Nay anh Nguyễn Văn L yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc anh Trịnh Huy H phải trả cho anh L toàn bộ số tiền nợ gốc, là 171.000.000 đồng và số tiền bồi thường theo thỏa thuận, là 20% đối với số tiền gốc đã vay, tương ứng với số tiền là 34.200.000 đồng. Tổng số tiền anh L yêu cầu anh Trịnh Huy H phải trả là 205.200.000đ (*Hai trăm lẻ năm triệu, hai trăm nghìn đồng*); Anh L không yêu cầu anh Trịnh Huy H trả lãi.

Bị đơn anh Trịnh Huy H sau khi thụ lý vụ án đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không lấy được lời khai của anh H.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát ND huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa:

- Về Tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách đương sự, vụ án giải quyết đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về án phí: Buộc anh Trịnh Huy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa vµ trong qu¸ tr×nh gi¶i quyÕt vô ¸n Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Do anh Trịnh Huy H có vay nợ của anh Nguyễn Văn L số tiền là 171.000.000 đồng. đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên anh Nguyễn Văn L khởi kiện ra Tòa án yêu cầu phải trả số tiền đã vay là 171.000.000 đồng và số tiền bồi thường theo cam kết nếu quá hạn (ngày 01/02/2022) không trả được là 34.200.000đ, không yêu cầu tính lãi phát sinh. Bị đơn anh Trịnh Huy H, trú tại: Thôn Phù Lưu, xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh

Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Trịnh Huy H đến Tòa án để làm bản tự khai nhưng anh H không đến Tòa án để làm việc nên Tòa án không có lời khai của anh H. Tòa án đã tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh H không đến Tòa án. Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt anh H và không tiến hành hòa giải được vụ án. Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh H theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS. Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, do anh Trịnh Huy H vắng mặt lần hai; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trịnh Huy H.

Bị đơn anh Trịnh Huy H không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ nên Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà đương sự khác đã giao nộp để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và điều luật áp dụng: Trên cơ sở chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời trình bày của nguyên đơn và căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 280; Điều 463 Bộ luật dân sự 2015 vụ án có quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản – yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền".

[3] Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án anh Trịnh Huy H không đến Tòa án làm việc cho dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, căn cứ vào hợp đồng thỏa thuận vay tiền đề ngày 07/11/2021 thể hiện anh Trịnh Huy H có vay của anh Nguyễn Văn L số tiền là 171.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi mốt triệu đồng), trong hợp đồng thỏa thuận vay tiền không có thỏa thuận về mức lãi suất nhưng có thời hạn trả nợ và điều khoản về phạt bồi thường hợp đồng là 20% số tiền đã vay nếu đến hạn không trả. Quá trình giải quyết vụ án anh H vắng mặt, nhưng anhLê Tuấn A là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và cũng xuất trình được chứng cứ chứng minh việc vay nợ. Như vậy, khẳng định hợp đồng vay tài sản giữa anh L và anh H là hợp đồng vay tài sản có thời hạn vay nhưng không có lãi. Anh H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết. Do đó, anh L yêu cầu anh H phải trả nợ cho anh L số tiền gốc đã vay là 171.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi mốt triệu đồng) là có căn cứ nên được chấp nhận. Buộc anh Trịnh Huy H phải có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Hữu Lợi số tiền nợ gốc đã vay là 171.000.000 đồng (một trăm bảy mươi mốt triệu đồng) là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu về khoản tiền phạt hợp đồng là 34.200.000 đồng: Giao dịch dân sự giữa các đương sự ghi trong giấy vay nợ ngày 07/11/2021 thể hiện thời hạn vay phải trả nợ vào ngày 01/02/2022 nếu đến hạn không trả đủ số tiền này sẽ chịu bồi thường hợp đồng là 20% số tiền đã vay, tính đến ngày mở phiên tòa ngày 09/02/2023 đã quá 01 năm (một năm 08 ngày) số tiền hai bên thỏa thuận phạt vi phạm hợp đồng chưa vượt mức lãi xuất 20%/01 năm. HĐXX xét thấy đến ngày 01/02/2022 như hai bên thỏa thuận anh H đã không thanh toán tiền nợ gốc như đã thỏa thuận. Anh H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên vay. Đây là yêu cầu và thỏa thuận hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 418 và khoản 1 Điều 468 của BLDS năm 2015. Hội đồng xét xử thấy có cơ sở buộc anh Trịnh Huy H phải thanh toán cho anh Nguyễn Văn L số tiền phạt vi phạm hợp đồng là 34.200.000 đồng.

Tổng cộng tiền gốc và tiền phạt vi phạm hợp đồng anh Trịnh Huy H phải trả cho anh Nguyễn Văn L là 171.000.000 đồng + 34.200.000 đồng = 205.200.000 đồng (Hai trăm linh năm triệu hai trăm nghìn đồng).

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn L được chấp nhận nên anh Trịnh Huy H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền phải trả nợ. Trả lại cho anh Nguyễn Văn L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 1 Điều 96, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 210, Điều 220, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 280, Điều 357, Điều 418; Điều 463, Điều 466, khoản 1 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015. Khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn L về việc buộc anh Trịnh Huy H phải trả số tiền nợ gốc đã vay và tiền phạt vi phạm hợp đồng.

2. Buộc anh Trịnh Huy H phải có trách nhiệm trả nợ cho anh Nguyễn Văn L số tiền nợ gốc là 171.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi mốt triệu đồng) và 34.200.000 đồng (Ba mươi tư triệu hai trăm nghìn đồng) tiền lãi phạt vi phạm hợp đồng. Tổng số tiền anh Trịnh Huy H phải trả cho anh Nguyễn Văn L là**:** 205.200.000 đồng (Hai trăm linh năm triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật và người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nói trên thì phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án tính từ ngày 10/02/2023, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Buộc anh Trịnh Huy H phải nộp 10.260.000 đồng (Mười triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.125.000đồng (Năm triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2021/0004768 ngày 17/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thười hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Các đương sự;
- Chi cục THA huyện Vĩnh Lộc
- Lưu hồ sơ vụ án

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Văn Dũng

Đặng Xuân Sơn

Phạm Ngọc Dung